

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Q. LIÊN CHIÊU – TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Liên Chiêu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1978 và bà **Trương Thị Thanh T1**, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: **Số C V, tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Lê Thanh T** và bà **Trương Thị Thanh T1** yêu cầu Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Lê Thanh T** và bà **Trương Thị Thanh T1** xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông **Lê Thanh T** và bà **Trương Thị Thanh T1** cùng chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh T và bà Trương Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Lê Hoàng T2, sinh ngày 18/4/2009 và Lê Hoàng T3, sinh ngày 19/4/2015 cho ông Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Trương Thị Thanh T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Thanh T và bà Trương Thị Thanh T1 xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Lê Thanh T và bà Trương Thị Thanh T1 cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Lê Thanh T và bà Trương Thị Thanh T1 đã nộp theo biên lai thu số 0000523 ngày 01/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê Thanh T và bà Trương Thị Thanh T1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự ;
- VKSND q. Liên Chiểu;
- UBND phường Hoà Hiệp Nam
(Số ĐKKH: 97 ngày 23/7/2008);
- Lưu hồ sơ.

Phạm Anh Tuấn

